

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG L
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 44/2023/DS-ST

Ngày: 14-7-2023.

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG L
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.

2. Ông: **Nguyễn Văn Cơ Ba**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia
phiên tòa.**

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng L xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2022/TLST – DS ngày 27 tháng 5
năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 87/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn
phiên tòa số: 99/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân
dân huyện Vũng L, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T (VPB
SMBC FC).**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G**, Chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng thành viên.

Địa chỉ: tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, Đoàn Văn B, phường 13, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lương Hoàng Y**, Chức vụ: Trưởng
phòng Tổ tụng - VPB SMBC FC (xin vắng mặt).

Địa chỉ: tầng M, Tòa nhà REE Tower, số 9 đường Đoàn Văn B, phường
13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm P – sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hiếu T, xã Hiếu N, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2023, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T do bà Lương Hoàng Yến là đại diện:*

Vào ngày 19/11/2019, chị Nguyễn Thị Diễm P có vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T với số tiền 53.750.000đ theo hợp đồng tín dụng số 20191119-6956475, lãi suất cho vay là 3%/năm, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị P có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn và lãi là 91.073.187đ (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.525.548đ, tháng cuối cùng là 4.851.607đ, bắt đầu từ ngày 05/01/2020.

Sau khi vay, chị P có trả được cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền 19.853.084đ thì ngưng không trả cho đến nay. Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T có nhiều lần yêu cầu chị P trả nợ nhưng cho đến nay vẫn chưa trả.

Nay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm P trả số tiền nợ vay tính đến ngày 05/12/2022 với vốn là 47.240.168đ (bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn một trăm sáu mươi tám đồng) và lãi là 23.979.935đ (hai mươi ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng), tổng cộng vốn và lãi là 71.220.103đ (bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn một trăm lẻ ba đồng).

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm P:*

Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Nguyễn Thị Diễm P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng L.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Diễm P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vắng mặt không lý do. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T có đơn xin vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T và chị Nguyễn Thị Diễm P được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm P trả số tiền nợ vay tính đến ngày 05/12/2022 với vốn là 47.240.168đ và lãi là 23.979.935đ, tổng cộng vốn và lãi là 71.220.103đ.

Theo đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20191119-6956475 thể hiện chị P có vay tiền của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền vay được phê duyệt 53.750.000đ. Thời hạn vay được phê duyệt từ thời điểm tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 05/12/2022. Khoản trả hàng tháng 2.525.548đ, khoản trả kỳ đầu tiên 2.525.548đ, khoản trả kỳ cuối cùng 4.851.607đ, ngày thanh toán hàng tháng là ngày 07 hàng tháng, lãi suất 3%/tháng. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn thông thường. Lãi suất quá hạn nợ lãi 10%/năm. Chị P có ký tên và ghi họ tên vào bên vay đồng thời chị có cung cấp cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Theo bảng kế hoạch trả nợ của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T đối với chị P thì chị phải đóng hàng tháng trong đó có gốc và lãi, chị phải đóng liên tiếp trong 36 tháng, trả vào ngày 05 hàng tháng, 05 tháng đầu mỗi tháng trả 2.525.548đ, khoản trả kỳ cuối cùng 4.851.607đ, bắt đầu từ ngày 05/01/2020. Tại lịch sử thanh toán thì chị P đã trả tiền cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T được 09 lần với tổng số tiền vốn và tiền lãi là 19.853.084đ, từ ngày 28/8/2020 đến nay thì ngưng không cho đến nay. Như vậy, yêu cầu của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T là có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc chị P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền vay vốn gốc đến ngày 05/12/2022 là vốn là 47.240.168đ và lãi là 23.979.935đ, tổng cộng vốn và lãi là 71.220.103đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T.

Buộc chị Nguyễn Thị Diễm P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền vay vốn là 47.240.168đ (bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn một trăm sáu mươi tám đồng) và lãi là 23.979.935đ (hai mươi ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng), tổng cộng vốn và lãi là 71.220.103đ (bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn một trăm lẻ ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Diễm P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.561.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.780.000đ (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo lai thu số N^o0008394, ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

